

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày 07/03/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Dũng – Công chức phòng giáo dục đào tạo huyện Tân Hưng.

Ông Nguyễn Thanh Hải – Công chức phòng văn hóa xã hội huyện Tân Hưng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Khúc - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 03 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 23/02/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 29/3/2001 tại Long An.

NKTT: ấp Gò C, xã Hưng Đ, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: ấp Gò C, xã Hưng Đ, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đức H và bà Đinh Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Bị cáo có 02 tiền sự cụ thể: Ngày 29/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản thời gian 18 tháng, đến ngày 04/7/2017 chấp hành xong. Ngày 06/12/2017 bị Công an xã Hưng Điền xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Đức H, sinh năm 1975, nơi cư trú ấp Gò C, xã Hưng Đ, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, nghề nghiệp làm thuê là cha ruột của bị cáo, [có mặt].

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Công An, Luật sư văn phòng luật sư Tư An thuộc đoàn luật sư tỉnh Long An, [có mặt].

Bị hại:

Bà Bùi Thị L, sinh năm 1968, [vắng mặt]

Địa chỉ: ấp B, R, xã Hưng Đ, B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1990, [vắng mặt].

Địa chỉ: ấp Láng Biền, xã Hưng Điền, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Chị Lê Thị Chúc M, sinh năm 1995, [có mặt].

Địa chỉ: ấp C, M, xã H, Đ, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Th, Th, Th, sinh năm 1976, [vắng mặt].

Địa chỉ: ấp C, M, xã H, Đ, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

-Người làm chứng: Anh Trần Văn D, sinh ngày 30/7/2003, [vắng mặt].

Địa chỉ: ấp Gò C, xã Hưng Đ, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Người đại diện cho Trần Văn D: Bà Trần Ánh Ng, sinh năm 1969, [v.mặt].

Địa chỉ: ấp Gò C, xã Hưng Đ, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/12/2017, Trần Văn C có ý định tìm tài sản của người khác để lấy trộm, C đến gặp em Nguyễn Thị Ngọc G mượn xe đạp của em G để đi, đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, C chạy xe ngang qua nhà của chị Bùi Thị L thuộc ấp Bưng R, xã Hưng Đ, B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, thấy nhà chị L khóa cửa bên ngoài, C đậu xe bên hông nhà rồi đi ra phía sau, nhìn thấy cây kéo nằm cạnh vách tol, C liền lấy cây kéo cắt vách tol tạo một lỗ chui vô nhà; khi chui được vào nhà C lấy thanh sắt trên sàn nhà dài 0,3m dẹp hai đầu đi đến tủ gỗ dùng thanh sắt cạy cửa tủ gỗ ra, khi cửa tủ mở ra C nhìn thấy bên trong có một cái bóp da màu nâu, trong bóp có 1.300.000 đồng liền bỏ vào túi quần rồi tiếp tục lục tìm tài sản khác để lấy trộm nhưng không thấy, sau đó C chui ra bằng đường cũ về nhà cô ruột của mình là chị Trần Ánh N nhà ở ấp Gò C, xã Hưng Đ, huyện Tân Hưng, đến khoảng 14 giờ cùng ngày Công an mời C lên làm việc, tại cơ quan Điều tra bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời trong quá trình điều tra bị cáo Trần Văn C khai nhận đã 02 lần trộm cắp tài sản của người khác cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/12/2017 Trần Văn C đến nhà chị Nguyễn Thị Ngọc A thuộc ấp L, B, xã Hưng Đ, huyện Tân Hưng dùng 01 con dao và một cây tre dài 1,2m cạy cửa vào trong nhà trộm 01 sợi dây chuyền vàng 18kara, 01 vòng đeo tay vàng 18kara, 01 nhẫn vàng 18 kara có đính hột, số tiền 48.000 đồng và 03 đô la Mỹ, khi lấy được vàng và tiền trên C đưa 03 đô la Mỹ cho Trần Văn D nhờ D đến tiệm vàng của bà Trương Th, Th, Th đổi lấy 02 card điện thoại Viettel mệnh giá 40.000 đồng và số tiền mặt 20.000 đồng, số tài sản còn lại Ch đem về nhà chị Ng cất giấu. Lần thứ hai vào khoảng 23 giờ ngày 13/12/2017 bị cáo C đến tiệm tạp hóa của chị Lê Thị Ch, M thuộc ấp C, M, xã Hưng Đ, huyện Tân Hưng dùng 01 cây sắt dài 0,5m, đường kính 0,5cm khều chùm chìa khóa trên vách rồi đi đến mở cửa vào bên trong nhà lục tủ lấy số tiền 5.850.000 đồng

Ngày 25/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tân Hưng có kết luận số: 25/KL-HĐĐGTS-TTHS xác định giá 01 sợi dây chuyền vàng 18kara trọng lượng 6,5 phân, 01 chiếc vòng 18kara trọng lượng 3,2 phân, một nhẫn vàng 18kara đính hột trọng lượng 4,8 phân bị cáo C lấy trộm của chị A có giá trị 2.799.000 đồng.

Ngày 19/01/2018 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Tân Hưng xác định tỷ giá giữa Đô la Mỹ và tiền Việt Nam vào ngày 11/12/2017, 01 Đô la Mỹ đổi được 22.670 đồng tiền Việt Nam, như vậy tổng số tiền Đô la Mỹ bị cáo C lấy trộm của chị Ánh có giá trị là 68.010 đồng.

Đến ngày 29, 30/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Hưng đã hoàn trả lại tài sản bị mất trộm cho các bị hại gồm: Chị Bùi Thị L 1.300.000 đồng; chị Nguyễn Thị Ngọc A 01 sợi dây chuyền vàng 18kara trọng lượng 6,5 phân, 01 chiếc vòng 18kara trọng lượng 3,2 phân, một nhẫn vàng 18kara đính hột trọng lượng 4,8 phân, 48.000 đồng, 03 USD, 01 cây tre và 01 con dao; chị Lê Thị Ch, M 5.850.000 đồng và một cây sắt dài 0,5m đường kính 0,5cm.

Tại cáo trạng số: 03/CT-VKSTH ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. (Theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV áp dụng Điều luật của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội) Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn C về tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù.

Đối với Phạm Thị Ngọc G cho bị cáo C mượn xe nhưng không biết bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội, Trần Văn D là người đi đổi 03 đô la cho bị cáo C nhưng không biết nguồn gốc số tiền trên và cũng không được hưởng lợi từ số tiền trên, đối với bà Trương Th, Th, Th là người đổi 03 đô la Mỹ cho D trong lúc giao dịch bà Th không biết số tiền trên do C phạm tội mà có, tài sản có được sau khi phạm tội bị cáo C mang về nhà chị Trần Ánh N cất giấu nhưng chị N không biết việc C trộm cắp tài sản của người khác đem về nhà mình cất giấu nên Cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét trách nhiệm đối với Phạm Thị Ngọc G, Trần Văn D, Trương Th, Th, Th và Trần Ánh N là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng về tội danh và điều luật áp dụng xử lý đối với bị cáo C. Tuy nhiên, trong quá trình xét hỏi bị cáo xét thấy bị cáo có biểu hiện hạn chế về mặt nhận thức đề nghị hội đồng xét xử xem xét hoãn phiên tòa để trung cầu giám định năng lực hành vi của bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo C, không đồng ý với quan điểm và đề nghị của Luật sư vì trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo C, Luật sư đều có tham gia hỏi cung, phúc cung và tại phiên tòa cha ruột của bị cáo ông Trần Đức H xác định bị cáo C hoàn toàn khỏe mạnh, đi học bình thường học hết lớp 6 lên lớp 7 thì bị cáo tự ý nghỉ học, từ trước đến nay bị cáo C không mắc chứng bệnh nào, không đồng ý trung cầu giám định theo yêu cầu của Luật sư và tại phiên tòa bị cáo C cũng không yêu cầu trung cầu giám định vì bị cáo không mắc bệnh như lời

trình bày của Luật sư, trả lời đầy đủ các câu hỏi của Hội đồng xét xử đặt ra do đó không có cơ sở hoãn phiên tòa để trưng cầu giám định theo yêu cầu của Luật sư.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị mất trộm các bị hại đã nhận lại và tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm đối với bị cáo nên Kiểm sát viên không đề nghị xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo C là người chưa thành niên, không có tài sản riêng, không có thu nhập và phạm tội ít nghiêm trọng nên Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thực hiện các thủ tục tố tụng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hưng, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản chị Bùi Thị L 1.300.000 đồng; chị Nguyễn Thị Ngọc A 01 sợi dây chuyền vàng 18kara, 01 vòng đeo tay vàng 18kara, 01 nhẫn vàng 18 kara, số tiền 48.000 đồng và 03 đô la Mỹ; chị Lê Thị Ch, M 5.850.000 đồng. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tân Hưng xác định tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc A bị mất trộm số vàng trị giá là 2.799.000 đồng và 03 Đô la Mỹ có giá trị là 68.010 đồng, như vậy tổng số tiền bị cáo C trộm của chị L, chị A và chị M là 10.017.010 đồng, hành vi trên của bị cáo C đã vi phạm vào Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

b).....

Như vậy, hành vi trên của bị cáo C đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại có giá trị 10.017.010 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ đó cho thấy cáo trạng số: 03/CT-VKSTH ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Tân Hưng và bản luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Tội phạm bị cáo thực hiện là nghiêm trọng cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì ham tư lợi đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện nhưng cần xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đồng thời giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khi quyết định hình phạt: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân không tốt, có 02 tiền sự, cụ thể: Đã bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng và bị Xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản chưa nộp phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho các bị hại, tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không đề cập xem xét. Đối với số tiền bà Trương Th, Th, Th đòi tiền 03 đô la Mỹ cho bị cáo C có giao cho Trần Văn D 02 card điện thoại Viettel trị giá 40.000 đồng và 20.000 đồng tiền mặt, sau đó D giao lại cho bị cáo Ch; trong quá trình giải quyết bà Th không yêu cầu bị cáo C hoàn trả lại số tiền trên và tại phiên tòa hôm nay bà Th vắng mặt nên tòa án không đề cập xem xét, nếu sau này bà Th có yêu cầu giải quyết sẽ xem xét giải quyết sau.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, không có tài sản riêng Kiểm sát viên đề nghị miễn cho bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng về việc áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt tù, hình phạt bổ sung và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án đối với bị cáo C là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

-Bị cáo Trần Văn C 09 (chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

-Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh+VKSND tỉnh;

-VKSND huyện;

-Bị cáo+bị hại;

-Người có QLNVLQ;

-Công an huyện;

-CC-THADS huyện;

-UBND xã Hưng Điền;

-Lưu hồ sơ + án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Long